



Tác động của COVID-19 đến giá cổ phiếu, lợi nhuận và hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam

NGUYỄN HỮU HUÂN ^{a,*}, TÔ TRẦN DIỄM QUỲNH ^a

^a Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

THÔNG TIN	TÓM TẮT
Ngày nhận: 29/06/2022 Ngày nhận lại: 16/10/2022 Duyệt đăng: 17/10/2022 Mã phân loại JEL: C23; E44. Từ khóa: COVID-19; Công nghệ; Hoạt động ngân hàng; Lợi nhuận. Keywords: COVID-19; Profit; Banking operations; Technology.	Bài nghiên cứu sử dụng phương pháp tác động ngẫu nhiên để phân tích mối quan hệ của tác động đại dịch COVID-19 đến giá cổ phiếu, lợi nhuận và hoạt động các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam từ mẫu dữ liệu được thu thập từ tháng 3/2018 – 3/2022. Kết quả nghiên cứu cho thấy đại dịch COVID-19 có tác động tích cực đến giá cổ phiếu, lợi nhuận và hiệu quả hoạt động của các NHTM. Bên cạnh đó, một phát hiện lý thú là yếu tố phát triển công nghệ tại các NHTM không giúp cho họ có hiệu quả hoạt động tốt hơn trong đại dịch COVID-19 nhưng có tác động tích cực đến lợi nhuận của NHTM trong thời kỳ này. Abstract The study uses the random effects model to analyze the relationship between the COVID-19 pandemic's impact on stock prices, profits and operations of Vietnamese commercial banks from a sample of data collected from March 2018 – March 2022. The results show that the COVID-19 pandemic has a positive impact on stock prices, profits and performance of banks. Besides, an interesting finding is that technology development at banks does not help them be more efficient during the COVID-19 pandemic but has a positive impact on bank profits during this period.

* Tác giả liên hệ.

Email: huannguyen@ueh.edu.vn (Nguyễn Hữu Huân), quynh.totr@gmail.com (Tô Trần Diễm Quỳnh).

Trích dẫn bài viết: Nguyễn Hữu Huân, & Tô Trần Diễm Quỳnh. (2022). Tác động của COVID-19 đến giá cổ phiếu và hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á*, 33(11), 56–72.

1. Giới thiệu chung

Đại dịch COVID-19 bùng phát trên toàn cầu và lan rộng trên toàn thế giới, ảnh hưởng đến hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong đó, bị ảnh hưởng nặng nề nhất là 1,6 tỷ lao động trong khu vực kinh tế phi chính thức, và nhóm người lao động gồm: Thanh niên, phụ nữ và người khuyết tật (International Labour Organization, 2020). Việc dừng hoạt động trên diện rộng làm tổn hại đến tất cả các chỉ số kinh tế vĩ mô (ví dụ: Tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ lạm phát) và làm suy giảm tính thanh khoản và tính ổn định của thị trường chứng khoán (Baig và cộng sự, 2021; Zhang và cộng sự, 2020).

Kể từ khi xuất hiện hiện, cuộc khủng hoảng sức khỏe này đã làm vai trò của các ngân hàng thương mại đã trở nên nổi bật hơn, và trở thành mối quan tâm của nhiều nhà hoạch định chính sách, nhiều chuyên gia và học giả. Một số nhà nghiên cứu đã xem xét các tác động của COVID-19 đối với lĩnh vực ngân hàng và có nhiều phát hiện cho rằng COVID-19 có ảnh hưởng nghiêm trọng đối với lĩnh vực ngân hàng (Korzeb & Niedziółka, 2020; Ozili & Arun, 2020; Singh & Bodla, 2020), các tác giả trên đã cung cấp bằng chứng mạnh mẽ cho thấy sự bùng phát COVID-19 đã có tác động tiêu cực đến hoạt động tài chính trên nhiều chỉ số về hiệu suất tài chính và sự ổn định tài chính trên toàn cầu.

Tại Việt Nam, ngân hàng là một trong những ngành huyết mạch, đóng vai trò dẫn vốn của nền kinh tế (Vo và cộng sự, 2016). Tuy nhiên, đại dịch COVID-19 xuất hiện đã đem lại khó khăn nhất định cho các nhà hoạch định chính sách và các nhà quản lý tại ngân hàng. *Thứ nhất*, Chính phủ ban hành một số văn bản chỉ đạo, quyết định như: Thắt chặt các điều kiện, thủ tục đối với các đối tượng nhập cảnh và một số khu vực nhất định, thực hiện giãn cách xã hội. Điều này khiến ngân hàng nói chung gặp khá nhiều khó khăn cùng một thời điểm chưa từng có trước đây như: Một số ngân hàng phải tạm ngưng hoạt động chi nhánh tại một số khu vực, số khác vẫn duy trì hoạt động nhưng lại gây ra khó khăn cho việc đảm bảo an toàn sức khỏe và hiệu suất làm việc của nhân viên. *Thứ hai*, 98,1% doanh nghiệp tại Việt Nam là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2022). Điều này làm gia tăng tính dễ tổn thương của doanh nghiệp và cũng bởi vì vậy mà lượng khách hàng này cũng sẽ đem đến tổn thương gián tiếp cho hệ thống ngân hàng. Theo Duan và cộng sự (2021), đại dịch COVID-19 đã làm gia tăng rủi ro cho ngân hàng thương mại (NHTM), ngoài các yếu tố như người đi vay không trả được nợ do mất khả năng thanh toán, mà còn do các chính sách của Chính phủ. *Thứ ba*, trong thời gian giãn cách xã hội vừa qua, kênh huy động vốn qua thị trường chứng khoán đã trở nên hấp dẫn hơn bao giờ hết, và được thể hiện qua số lượng nhà đầu tư mới tham gia (Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, 2022). Tuy nhiên, cần xem xét thị trường chứng khoán trong thời gian vừa qua có nhiều biến động mạnh và đa dạng liên quan đến khả năng hoạt động hay các thông tin liên quan đến dịch bệnh. Vì vậy, việc nghiên cứu tác động của COVID-19 đến hệ thống ngân hàng Việt Nam là một nhu cầu thiết yếu.

Trước khi xuất hiện COVID-19, chủ trương ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực ngân hàng đã được thể hiện qua quyết định: Quyết định số 2214/QĐ-NHNN ngày 6/10/2008 của Thống đốc NHNN ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ tin học. Chức năng Cục Công nghệ tin học nhằm tham mưu, giúp Thống đốc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực công nghệ tin học trong phạm vi toàn ngành Ngân hàng. Tuy nhiên, với sự xuất hiện của COVID-19, để ngăn ngừa sự lây lan dịch bệnh nên việc thực hiện các biện pháp giãn

cách xã hội đã làm xảy ra gián đoạn giao dịch trực tiếp và gia tăng rủi ro khi sử dụng tiền mặt. Điều này đã làm nhấn mạnh vai trò của công nghệ trong đời sống. Riêng trong lĩnh vực ngân hàng, trong thời điểm dịch bệnh, theo thống kê của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), các giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt tăng mạnh. Về số lượng giao dịch qua Internet, Mobile Banking và QRCode, trong 8 tháng đầu năm 2021, tăng lần lượt 54,13%; 74,98%; và 66,81% so với cùng kỳ năm 2020. Về giá trị giao dịch của ba phương tiện thanh toán trên tăng lần lượt là 30,70%; 93,69%; và 133,12% so với cùng kỳ năm 2020. Có thể thấy, COVID-19 đã đem lại nhiều khó khăn nhưng công nghệ đã rút ngắn một số khó khăn, tạo thuận lợi cho ngân hàng ở mức độ nhất định.

Bài nghiên cứu này tập trung điều tra các tác động của đại dịch COVID-19 đến giá cổ phiếu và lợi nhuận của NHTM ở quốc gia mới nổi, cụ thể là trường hợp Việt Nam, bổ sung cho những nghiên cứu trước đó (Anh & Gan, 2021; Nguyễn Thị Mỹ Linh, 2021; Nguyễn Thị Thùy Hương & Nguyễn Hữu Huân, 2022), nghiên cứu này chỉ ra yếu tố công nghệ đã đem lại những tác động gì trong thời gian diễn ra và vượt qua dịch bệnh tại Việt Nam. Về mặt khoa học, nghiên cứu này bổ sung khe hở cho những nghiên cứu trước đó, cho thấy các tác động đa dạng của đại dịch COVID-19 theo thời gian của các NHTM tại Việt Nam. Bên cạnh đó, nhóm tác giả nhận thấy việc nghiên cứu tác động của đại dịch COVID-19 đến giá cổ phiếu, lợi nhuận và hoạt động ngân hàng, đặc biệt là việc nghiên cứu tác động công nghệ đến lợi nhuận và hoạt động ngân hàng là điều cần thiết cho các nhà quản trị ngân hàng và cấp cơ quan quản lý liên quan xem xét, làm cơ sở để nghiên cứu các chính sách trong quá trình hiện đại hóa và giúp đảm bảo sự ổn định nền kinh tế Việt Nam nói chung trong thế giới bất ổn như hiện nay. Đồng thời, xem xét các tác động của các chỉ số, sự kiện vĩ mô và yếu tố công nghệ tác động đến giá và hoạt động của NHTM trong thời gian diễn ra dịch bệnh. Bài nghiên cứu đầu tiên tập trung lược khảo các bài nghiên cứu trước và chỉ ra khe hở nghiên cứu, phần hai trình bày phương pháp, mô hình nghiên cứu và mô tả dữ liệu. Phần ba phân tích kết quả nghiên cứu và cuối cùng đưa ra kết luận và hàm ý chính sách.

2. Cơ sở lý luận

Tác động của đại dịch COVID-19 đối với thị trường chứng khoán đang là một chủ đề được tranh luận rộng rãi trong thời gian gần đây. Mục đích tổng quan của bài nghiên cứu này là tìm hiểu tác động của đại dịch COVID-19 đối với giá cổ phiếu và hoạt động của ngân hàng trong các nghiên cứu trước đây. Đầu tiên, bài nghiên cứu này sẽ thảo luận về hai lập luận liên quan đến sự kiện này: liệu tác động COVID-19 đến ngân hàng thương mại là do tâm lý bầy đàn hay COVID-19 tác động tiêu cực đến lợi nhuận, hoạt động ngân hàng được phản ánh qua giá cổ phiếu. Bên cạnh đó, nêu lên các nghiên cứu về tác động của đại dịch COVID-19 đến thị trường chứng khoán, chứng minh các lập luận liên quan và nêu lên quan điểm của nhóm tác giả ở cuối bài. Sau đó, nhóm tác giả nêu các nghiên cứu liên quan đến tác động COVID-19 đến hoạt động NHTM. Cuối cùng là nêu lên khe hở nghiên cứu của bài.

2.1. Tác động của đại dịch COVID-19 đến thị trường chứng khoán

Các nghiên cứu trước đây chỉ ra tác động của COVID-19 đến thị trường chứng khoán là rất đa dạng, xét trên cả lĩnh vực và khu vực địa lý. Nghiên cứu của Donadelli và cộng sự (2017) trên các công ty dược phẩm Hoa Kỳ cho thấy các tin tức liên quan đến đại dịch sẽ không có tác động trực tiếp đến giá cổ phiếu, mà thay vào đó là sự thay đổi tâm lý của nhà đầu tư về kết quả hoạt động trong

tương lai tác động đối với lợi nhuận và giá cổ phiếu. Nghiên cứu trước đây nêu lên tác động của các đại dịch COVID-19 và các đại dịch trước đây như: H5N1, H1N1, SARS, Ebola & MERS tác động đến thị trường chứng khoán Hoa Kỳ (Baker và cộng sự, 2020) cho thấy tác động tiêu cực chưa từng có tiền lệ của đại dịch COVID-19 đến thị trường chứng khoán so với các dịch bệnh trước đây.

Nghiên cứu của Al-Awadhi và cộng sự (2020) sử dụng dữ liệu của về số ca tử vong và số ca nhiễm COVID-19 của thị trường chứng khoán Trung Quốc sử dụng phương pháp hồi quy dữ liệu bảng, cho thấy tác động tiêu cực đến lợi nhuận và giá cổ phiếu. Nghiên cứu của Lee (2020) cho thấy các tác động đa dạng trên nhiều lĩnh vực của đại dịch COVID-19 đến các ngành khác nhau có mức tương quan khác nhau, cụ thể: Các ngành tài chính, công nghệ thông tin và chăm sóc sức khỏe được xếp vào cả ba nhóm tương quan (thấp - trung bình - cao).

Ngoài ra, một số nghiên cứu chỉ ra đại dịch COVID-19 làm tăng biến động đến thị trường chứng khoán (Chowdhury và cộng sự, 2022; Yousef, 2020). Đồng thời, các nghiên cứu khác cũng chỉ ra việc giãn cách xã hội trong quá trình ngăn ngừa lây lan dịch bệnh có tác động tích cực đến thị trường chứng khoán (Utomo & Hanggraeni, 2021).

Riêng tại lĩnh vực NHTM, giá cổ phiếu của các NHTM khác nhau trải qua sự sụt giảm mạnh (Adrian, 2020; Demir & Danisman, 2021). Kết quả nghiên cứu của Demir và Danisman (2021) cũng chỉ ra rằng trong khi giá cổ phiếu ngành ngân hàng phản ứng tiêu cực với COVID-19, và tác động tiêu cực có thể được giảm thiểu khi các NHTM này mạnh về tài chính. Tại châu Âu, nghiên cứu của Demirgüç-Kunt và cộng sự (2021) chỉ ra mối quan hệ giữa các “chính sách thận trọng phân chu kỳ” do Ngân hàng Trung ương châu Âu ban hành có tác động tiêu cực đến giá cổ phiếu ngân hàng tại các quốc gia này.

Tại Việt Nam, theo nghiên cứu của Anh và Gan (2021) thu thập dữ liệu chứng khoán hằng ngày của 723 doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, và nghiên cứu của Phuong (2021) sử dụng bộ chỉ số ngành ngân hàng được tính bởi nền tảng thu thập dữ liệu tài chính Việt Nam – Fiinpro¹. Kết quả đều cho thấy tại Việt Nam việc giãn cách xã hội lần ba có tác động tích cực đến giá cổ phiếu ngành ngân hàng. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Mỹ Linh (2021) cũng thu thập dữ liệu giá cổ phiếu, số ca nhiễm, số ca tử vong do COVID-19 theo từng giai đoạn dịch bệnh. Kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Mỹ Linh (2021) cho thấy giá cổ phiếu phản ứng tiêu cực trước diễn biến của COVID-19.

2.2. Tác động của COVID-19 đến hoạt động NHTM

Theo nghiên cứu của Demirgüç-Kunt và cộng sự (2021), tác động tiêu cực của COVID-19 đối với các NHTM lâu dài và rõ ràng hơn nhiều so với các doanh nghiệp cũng như các tổ chức tài chính phi ngân hàng khác. Lãi suất giảm mạnh cùng với sự lo lắng ngày càng gia tăng liên quan đến tương lai của nền kinh tế toàn cầu, hơn nữa còn làm gia tăng sự lo ngại giữa các bên liên quan về triển vọng sắp xảy ra của các NHTM. Bên cạnh đó, cũng có những lo ngại rằng đại dịch có thể dẫn đến tình trạng khủng hoảng tín dụng, vì các doanh nghiệp và người tiêu dùng ngày càng ngại vay tiền hoặc mất khả năng thanh toán. Điều này có thể có tác động lớn đến nền kinh tế toàn cầu và có thể dẫn đến suy thoái (Darjana và cộng sự, 2022). Tại Việt Nam, theo nghiên cứu của Nguyễn Thị Thùy Hương và Nguyễn

¹ Nghiên cứu của Phuong (2021) sử dụng bộ chỉ số ngành ngân hàng được tính bởi nền tảng thu thập dữ liệu tài chính Việt Nam – Fiinpro.

Hữu Huân (2022), Phan Thị Hằng Nga và cộng sự (2022) đều chỉ ra rằng đại dịch COVID-19 làm giảm hiệu quả hoạt động các NHTM.

Có thể thấy đại dịch COVID-19 có tác động đáng kể đến ngành ngân hàng trên nhiều quốc gia. Bởi vì việc dễ dàng lây lan trực tiếp và mắc bệnh đã đem lại nhiều nguy hiểm đe dọa đến tính mạng bản thân người mắc và những người tiếp xúc, do đó, nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe người dân, các biện pháp y tế, giãn cách xã hội được thực hiện. Điều này đã làm quá trình làm việc, hoạt động ngân hàng không hiệu quả và những ảnh hưởng này phản ánh qua lợi nhuận ngân hàng. Đồng thời, đây cũng là sự kiện dịch bệnh dễ lây lan chưa từng có trong lịch sử thế giới, điều này cũng đem lại cho các nhà đầu tư những mối quan ngại về hiệu quả hoạt động ngân hàng khi cho rằng có thể sẽ gia tăng các khoản nợ xấu bởi các doanh nghiệp được ngân hàng cho vay sẽ không thể đáp ứng được việc thanh toán đến kỳ hạn, do hoạt động kinh doanh bị đình trệ do COVID-19 mang lại, chẳng hạn như: Đứt gãy nguồn cung ứng, giảm số nhân viên, làm việc từ xa, chi phí mặt bằng... Điều này cũng đồng nghĩa, ngân hàng có thể sẽ phải hy sinh lợi nhuận trích lập dự phòng nợ xấu, tỷ lệ nợ xấu gia tăng sẽ gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của ngân hàng.

Nhìn chung, đã có các nghiên cứu trước đây về tác động đại dịch COVID-19 đến giá cổ phiếu và lợi nhuận của NHTM. Vì vậy, bài báo này cung cấp và củng cố thêm bằng chứng về những tác động COVID-19 đến giá cổ phiếu và lợi nhuận NHTM tại Việt Nam trong các giai đoạn khác nhau.

Cuối cùng, đa số các nghiên cứu trên đều tìm hiểu về tác động của COVID-19 đến các ngân hàng dựa trên các yếu tố về giá cổ phiếu (Nguyễn Thị Mỹ Linh, 2021), chỉ số tài chính (Phan Thị Hằng Nga và cộng sự, 2022), hoạt động (Nguyễn Thị Thùy Hương & Nguyễn Hữu Huân, 2022), nhưng chưa có nghiên cứu nào đề cập đến vấn đề về việc chuyển đổi số và phát triển công nghệ có làm giảm thiểu tác động của đại dịch đến hoạt động của ngân hàng hay không?. Chính vì thế, bài nghiên cứu này tập trung giải đáp hai vấn đề lớn: (1) Tác động của đại dịch COVID-19 đối với giá cổ phiếu, hoạt động và lợi nhuận các NHTM Việt Nam. Cụ thể, bài nghiên cứu sẽ tập trung phân tích tác động của số ca nhiễm COVID-19 đem lại tác động như thế nào đến giá cổ phiếu, hoạt động và lợi nhuận các NHTM Việt Nam. Sau đó, xem xét đến hiệu quả của giãn cách xã hội có thể cải thiện được những ảnh hưởng từ số ca nhiễm COVID-19 mang lại; (2) tác động của việc đầu tư công nghệ có cải thiện được tình hình hoạt động và lợi nhuận các NHTM hay không?. Dựa trên mục tiêu nghiên cứu và kết quả nghiên cứu của các bài nghiên cứu đã lược khảo trước đó (Anh & Gan, 2021; Nguyễn Thị Mỹ Linh, 2021; Nguyễn Thị Thùy Hương & Nguyễn Hữu Huân, 2022). Nhóm tác giả đề xuất giả thuyết nghiên cứu như sau:

Giả thuyết H₁: Sự gia tăng ca nhiễm COVID-19 có tác động tiêu cực đến giá cổ phiếu, hoạt động và lợi nhuận các NHTM Việt Nam.

Giả thuyết H₂: Khi chỉ thị thực hiện giãn cách xã hội có hiệu lực đem lại tác động tích cực đến giá cổ phiếu nhưng lại tác động tiêu cực đến lợi nhuận và hoạt động NHTM.

Riêng giả thuyết H₃, nhóm tác giả cho rằng công nghệ đã giúp ngân hàng vượt qua dịch COVID-19, căn cứ trên các số liệu tích cực về giá trị giao dịch và số lượng giao dịch của các giao dịch trực tuyến do NHNN cung cấp.

Giả thuyết H₃: Việc đầu tư công nghệ có tác động tích cực đến hoạt động và lợi nhuận các NHTM Việt Nam.

3. Phương pháp luận

3.1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

3.3.1. Phương pháp tác động ngẫu nhiên

Kế thừa từ mô hình nghiên cứu và dữ liệu các nghiên cứu trước (Al-Awadhi và cộng sự, 2020; Nguyễn Thị Mỹ Linh, 2021; Nguyễn Thị Thùy Hương & Nguyễn Hữu Huân, 2022), nhóm tác giả sử dụng phương pháp tác động ngẫu nhiên, dựa trên công thức (1) từ phương pháp luận để đưa ra thảo luận phần nghiên cứu. Nhóm tác giả thay thế bằng các biến nghiên cứu trong bài để lập công thức ước lượng sau:

$$gcp_{i,t} = \alpha_0 + \beta_1 socanhiem_{i,t} + \beta_2 ct151619 + \beta_3 lgdp_{i,t} + \beta_4 cpi_{i,t} + \beta_5 vni_{i,t} + \beta_6 usinteresrate_{i,t} + \beta_7 lsbqlnh_{i,t} + \beta_8 banksizet_{i,t} + \beta_9 ms1 + \beta_{10} tech_{i,t} + \beta_{11} dvtt_{i,t} + \varepsilon_{i,t} \quad (1)$$

$$te_{i,t} = \alpha_0 + \beta_1 socanhiem_{i,t} + \beta_2 ct151619 + \beta_3 lgdp_{i,t} + \beta_4 cpi_{i,t} + \beta_5 vni_{i,t} + \beta_6 usinteresrate_{i,t} + \beta_7 lsbqlnh_{i,t} + \beta_8 banksizet_{i,t} + \beta_9 ms1 + \beta_{10} tech_{i,t} + \beta_{11} dvtt_{i,t} + \varepsilon_{i,t} \quad (2)$$

$$pte_{i,t} = \alpha_0 + \beta_1 socanhiem_{i,t} + \beta_2 ct151619 + \beta_3 lgdp_{i,t} + \beta_4 cpi_{i,t} + \beta_5 vni_{i,t} + \beta_6 usinteresrate_{i,t} + \beta_7 lsbqlnh_{i,t} + \beta_8 banksizet_{i,t} + \beta_9 ms1 + \beta_{10} tech_{i,t} + \beta_{11} dvtt_{i,t} + \varepsilon_{i,t} \quad (3)$$

$$ms_{i,t} = \alpha_0 + \beta_1 socanhiem_{i,t} + \beta_2 ct151619 + \beta_3 lgdp_{i,t} + \beta_4 cpi_{i,t} + \beta_5 vni_{i,t} + \beta_6 usinteresrate_{i,t} + \beta_7 lsbqlnh_{i,t} + \beta_8 banksizet_{i,t} + \beta_9 ms1 + \beta_{10} tech_{i,t} + \beta_{11} dvtt_{i,t} + \varepsilon_{i,t} \quad (4)$$

$$roa_{i,t} = \alpha_0 + \beta_1 socanhiem_{i,t} + \beta_2 ct151619 + \beta_3 lgdp_{i,t} + \beta_4 cpi_{i,t} + \beta_5 vni_{i,t} + \beta_6 usinteresrate_{i,t} + \beta_7 lsbqlnh_{i,t} + \beta_8 banksizet_{i,t} + \beta_9 ms1 + \beta_{10} tech_{i,t} + \beta_{11} dvtt_{i,t} + \varepsilon_{i,t} \quad (5)$$

$$roe_{i,t} = \alpha_0 + \beta_1 socanhiem_{i,t} + \beta_2 ct151619 + \beta_3 lgdp_{i,t} + \beta_4 cpi_{i,t} + \beta_5 vni_{i,t} + \beta_6 usinteresrate_{i,t} + \beta_7 lsbqlnh_{i,t} + \beta_8 banksizet_{i,t} + \beta_9 ms1 + \beta_{10} tech_{i,t} + \beta_{11} dvtt_{i,t} + \varepsilon_{i,t} \quad (6)$$

Trong đó: $i = 1, 2, \dots, n$ và $t = 1, 2, \dots, t$;

α_0 : Hệ số chặn; β_i : Hệ số góc; $\varepsilon_{i,t}$: Sai số thành phần dư.

3.2. Phương pháp phân tích

Nghiên cứu thực hiện cả 3 phương pháp hồi quy cổ điển, phương pháp tác động cố định, và tác động ngẫu nhiên, sau đó, thực hiện kiểm định lựa chọn mô hình phù hợp – phương pháp tác động ngẫu nhiên. Trong quá trình thực hiện, phát hiện một số khuyết tật mô hình, nhóm tác giả thực hiện phương pháp momen tổng quát để khắc phục hiện tượng tự tương quan và biến nội sinh, và phương pháp 2SLS để khắc phục hiện tượng biến nội sinh.

3.3. Mô tả dữ liệu

Bài nghiên cứu thu thập dữ liệu của 19 NHTM (ACB, BAB, BID, CTG, EIB, HDB, LPB, MBB, MSB, NVB, OCB, SHB, SSB, STB, TCB, TPB, VCB, VIB, VPB).

Bảng 1.

Định nghĩa, cách đo lường và nguồn thu thập các biến cho dữ liệu bảng trong giai đoạn từ tháng 3/2018 – tháng 3/2022

Tên biến	Định nghĩa	Nguồn thu thập
gcp	Giá cổ phiếu: Giá giao dịch đóng cửa của mỗi mã chứng khoán ngân hàng thương mại được niêm yết cuối mỗi ngày giao dịch trên sàn chứng khoán.	Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
roe	Lợi nhuận trên vốn cổ phần: Thu nhập ròng chia cho tổng vốn cổ phần.	
roa	Lợi nhuận trên tổng tài sản: Lợi nhuận ròng chia cho tổng giá trị tài sản của ngân hàng.	
banksize	Quy mô ngân hàng (Logarit cơ số tự nhiên của tổng tài sản).	
ms	Thị phần ngân hàng (Logarit cơ số tự nhiên của tổng tiền gửi khách hàng).	
vni	Chỉ số VN-Index.	
te	Điểm hiệu quả kỹ thuật: Được tính toán theo phương pháp hồi quy bao dữ liệu, theo công thức (9) (phần chú thích).	
pte	Hiệu quả kỹ thuật thuần: được tính toán theo phương pháp hồi quy bao dữ liệu, theo công thức (10) (phần chú thích).	
lgdp	Logarit cơ số tự nhiên của tổng sản phẩm quốc nội.	Ngân hàng Thế giới ²
cpi	Chỉ số giá tiêu dùng.	Tổng cục Thống kê ³
socanhien	Số ca nhiễm COVID-19.	Thống kê Google ⁴ và Bộ Y tế ⁵
ct151619	Biến giả: Giãn cách xã hội (chỉ thị 15/16/19) với 0 được cho là ngày không thực hiện giãn cách xã hội và 1 là những ngày thực hiện.	
tech	Chỉ số sẵn sàng phát triển Công nghệ Thông tin và Truyền thông (Chỉ số CNTT-TT) của các ngân hàng thương mại gồm 4 chỉ số thành phần: Chỉ số Hạ tầng kỹ thuật, chỉ số Hạ tầng nhân lực, chỉ số Ứng dụng nội bộ ngân hàng, và chỉ số Dịch vụ trực tuyến của ngân hàng.	Báo cáo chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt Nam năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

² Truy cập tại: <https://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.MKTP.CD?locations=VN>

³ Truy cập tại: <https://www.gso.gov.vn/cpi-vi/>

⁴ Truy cập tại: <https://news.google.com/covid19/map?hl=vi&mid=%2Fm%2F01crd5&gl=VN&ceid=VN%3Avi>

⁵ Truy cập tại: <https://ncov.vncdc.gov.vn/>

Tên biến	Định nghĩa	Nguồn thu thập
dvtt	Chỉ số dịch vụ trực tuyến ngành ngân hàng (chỉ số thành phần của chỉ số Công nghệ Thông tin và Truyền thông của các ngân hàng thương mại).	
lsbqlnh	Lãi suất bình quân liên ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ⁶

Chú thích: Điểm hiệu quả kỹ thuật và hiệu quả kỹ thuật thuần được tính theo phương pháp phân tích bao dữ liệu dựa trên bài nghiên cứu của Nguyễn Thị Thùy Hương và Nguyễn Hữu Huân (2022).

Cụ thể, TE và PTE được tính theo phương pháp phân tích bao dữ liệu (DEA). Áp dụng các mô hình nghiên cứu của Henriques và cộng sự (2018) và Nguyễn Thị Thùy Hương và Nguyễn Hữu Huân (2022):

$$TE_i^* = \beta_0 + \beta_1 ROA_i + \beta_2 BANKSIZE_i + \beta_3 MS_i + \beta_4 DLR_i + \beta_5 GDP_i + \beta_6 INF_i + \beta_7 Days + \beta_8 Dummy_i + \varepsilon_i \quad (7)$$

$$PTE_i^* = \beta_0 + \beta_1 ROA_i + \beta_2 BANKSIZE_i + \beta_3 MS_i + \beta_4 DLR_i + \beta_5 GDP_i + \beta_6 INF_i + \beta_7 Days + \beta_8 Dummy_i + \varepsilon_i \quad (8)$$

Trong đó: 19 đơn vị ra quyết định – DMUs (tương ứng với 19 ngân hàng thương mại niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán TP.HCM)

Mỗi đơn vị ra quyết định (ngân hàng) có 3 đầu vào xi (i = 1, ..., 3). Mục tiêu của nhóm tác giả là chọn đầu vào là các biến x và có thể xác định rõ ràng. Cụ thể, đầu vào bao gồm chi phí tài sản cố định (x1), tiền gửi (x2) và chi phí nhân sự (x3), và 1 đầu ra cuối cùng yr (r = 1), trong bài này, biến đầu ra là các khoản cho vay khách hàng (y1).

Chú thích biến:

INF: Tỷ lệ lạm phát hàng năm được tính trên tổng mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng.

DLR: Tỷ lệ tiền gửi/cho vay.

Days: Số ngày thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam (theo quý).

Dummy: Biến giả thể hiện giá trị 1 là các ngày thực hiện áp dụng các biện pháp giãn nới, cơ cấu thời gian trả nợ, miễn giảm lãi suất. Ngược lại, biến giả nhận giá trị 0 với các ngày không thực hiện các biện pháp trên.

Nhóm tác giả thu thập dữ liệu hai năm trước dịch và hai năm trong dịch để có thể sử dụng phương pháp DID (Difference in Difference) để phân tách trước và trong dịch, từ đó cho thấy được tác động của đại dịch đến hoạt động và giá cổ phiếu của các NHTM.

⁶ Truy cập tại:

https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/rm/ls/lstlnh?centerWidth=80%25&leftWidth=20%25&rightWidth=0%25&showFooter=false&showHeader=false&_adf.ctrl-state=1835bvw7ru_4&_afLoop=4496784801278891

4. Kết quả

4.1. Phân tích kết quả hồi quy

Bảng 2.

Tác động của COVID-19 và các yếu tố công nghệ đến hiệu quả hoạt động của NHTM

	REM			2SLS		
	te	pte	ms	te	pte	ms
socanhien	0,002*** (0,000)	0,002*** (0,000)	0,001*** (0,000)	0,003*** (0,000)	0,002*** (0,000)	0,001*** (0,000)
ct151619	−0,243*** (−0,014)	−0,207*** (−0,013)	−0,115*** (−0,010)	−0,217*** (−0,025)	−0,186*** (−0,024)	−0,101*** (−0,016)
lgdp	10,495*** (−0,143)	9,088*** (−0,130)	4,589*** (−0,100)	10,175*** (−0,187)	8,698*** (−0,178)	4,682*** (−0,119)
cpi	0,083*** (−0,004)	0,069*** (−0,004)	0,041*** (−0,003)	0,091*** (−0,005)	0,077*** (−0,005)	0,043*** (−0,003)
vni	−0,000*** (0,000)	−0,000*** (0,000)	−0,000** (0,000)	0,000 (0,000)	0,000 (0,000)	0,000 (0,000)
lsbqlnh	−0,015*** (−0,004)	−0,012*** (−0,004)	−0,008*** (−0,003)	−0,001 (−0,011)	0,000 (−0,010)	−0,001 (−0,007)
banksize	−0,329*** (−0,043)	−0,374*** (−0,040)	0,078*** (−0,023)	0,031*** (−0,005)	0,010** (−0,005)	0,059*** (−0,003)
tech	−0,624* (−0,370)	−0,630* (−0,339)	−0,063 (−0,174)	0,075** (−0,035)	0,117*** (−0,034)	−0,099*** (−0,023)
dvtt	1,084*** (−0,305)	1,231*** (−0,280)	−0,252* (−0,148)	−0,176*** (−0,031)	−0,101*** (−0,030)	−0,181*** (−0,020)
Hằng số	−360,224*** (−4,764)	−310,194*** (−4,318)	−160,851*** (−3,403)	−355,675*** (−6,549)	−303,629*** (−6,227)	−163,837*** (−4,186)
Số quan sát N	3.041	3.041	3.041	3.041	3.041	3.041
R ² điều chỉnh				0,739	0,694	0,620
BIC	—	—	—	—	—	—
Tổng bình phương phần dư				76,345	69,006	31,191

Ghi chú: *, **, *** lần lượt tương ứng với các mức ý nghĩa thống kê 10%, 5% và 1%;

Số trong ngoặc đơn () là sai số chuẩn bền vững.

Trong Bảng 2, kết quả cho thấy số ca nhiễm có tác động tích cực đến chỉ số hiệu quả hoạt động (điểm hiệu quả kỹ thuật (Technical Efficiency – TE) và hiệu quả kỹ thuật thuần (Pure Technical Efficiency – PTE)) và thị phần ngân hàng, tức số ca nhiễm càng tăng thì hiệu quả hoạt động ngân hàng càng cao và thị phần ngân hàng được mở rộng. Lý do có thể kể đến là NHTM có thể hưởng lợi từ chính sách và thực hiện tính độc quyền nhóm để gia tăng hiệu quả hoạt động trong thời kỳ giãn cách xã hội. Chi phí huy động vốn đầu vào giảm trong khi lãi suất cho vay thì không giảm tương ứng. Đến khi thực hiện các chỉ thị giãn cách xã hội đã làm cho hiệu quả hoạt động (TE và PTE) và thị phần của các ngân hàng giảm. Do việc giãn cách xã hội làm gia tăng các chi phí đầu vào như: Đầu tư các dụng cụ, trang thiết bị hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19 và các khoản chi phí cho việc sinh hoạt, tiêm ngừa và làm việc cho nhân viên làm tại ngân hàng, nghỉ việc “bị động” do nhiễm bệnh đã làm ảnh hưởng đến tiến độ công việc, các chi nhánh, phòng giao dịch của một số ngân hàng lớn buộc phải ngừng hoạt động để tuân thủ theo chỉ thị giãn cách xã hội. Những điều này đã làm đứt gãy hoạt động ngân hàng. Thêm vào đó, cuộc khủng hoảng đã nâng cao yêu cầu đối với khách hàng trong việc sử dụng công nghệ nhưng việc cung cấp hướng dẫn vẫn còn gặp một số khó khăn (Baicu và cộng sự, 2020). Chính những nguyên nhân trên là hệ quả gây ra các tác động xấu đến lợi nhuận của ngân hàng trong thời kỳ này.

Sự lây lan của dịch bệnh COVID-19 đã khiến người dân e ngại phương thức thanh toán truyền thống và dần chuyển sang phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (Wisniewski và cộng sự, 2021). Điều này làm lượng tiền mặt trong dân cư được chuyển vào hệ thống ngân hàng như một cách thay thế phương thức thanh toán (Machasio, 2020), đồng thời, dịch bệnh cũng làm hạn chế chi tiêu của người dân (Andersen và cộng sự, 2020). Từ đó, giúp thị phần NHTM được mở rộng. Tuy nhiên, sau khi các chỉ thị thực hiện giãn cách xã hội được áp dụng cho thấy thị phần của ngân hàng giảm đi. Nhóm tác giả cho rằng tác động tiêu cực của việc giãn cách xã hội đến thị phần ngân hàng là bởi vì sự mở rộng, ứng dụng công nghệ trong thanh toán, cụ thể là đã làm mở rộng thị phần của công ty công nghệ tài chính (Mordor Intelligence, 2021). Cụ thể, theo thống kê của Trương và cộng sự (2021), với dữ liệu thu thập từ tháng 4/2020 đến tháng 12/2020, cho thấy các biện pháp tạo khoảng cách xã hội vào tháng 4 và “bình thường mới” vào nửa cuối năm 2020 đã thúc đẩy các doanh nghiệp và người tiêu dùng chuyển sang thanh toán kỹ thuật số. Nhờ đó, tổng số giao dịch thanh toán trong nước không dùng tiền mặt trong quý 3/2020 tăng 80% so với cùng kỳ năm 2019. Vì vậy, các giao dịch điện tử qua ví điện tử đã tăng lên nhanh chóng, ví dụ điển hình cho trường hợp này là MoMo đã đạt 20 triệu người dùng vào tháng 9/2020, mức tăng trưởng gần 100% trong một năm so với năm ngoái. Sự ảnh hưởng này cũng được thể hiện trong bảng kết quả hồi quy trong bài khi dịch vụ trực tuyến ngân hàng lại đem đến tác động tiêu cực đến thị phần, dù chỉ mang ý nghĩa thống kê ở mức 10%.

Bảng 3.

Tác động của COVID-19 và các yếu tố công nghệ đến lợi nhuận và giá cổ phiếu của ngân hàng

	REM			2SLS		
	ROA	ROE	GCP	ROA	ROE	GCP
socanhien	0	−0,002	−0,001	0	−0,003	−0,001
	(0)	(−0,002)	(−0,005)	(0)	(−0,004)	(−0,031)

	REM			2SLS		
	ROA	ROE	GCP	ROA	ROE	GCP
ct151619	0,025*** (−0,007)	−0,006 (−0,071)	−1,402*** (−0,206)	0,018 (−0,022)	0,025 (−0,237)	−1,950 (−1,712)
lgdp	0,427*** (−0,072)	4,415*** (−0,767)	−6,341*** (−2,335)	0,232 (−0,162)	4,324** (−1,788)	−5,005 (−12,908)
cpi	−0,009*** (−0,002)	−0,103*** (−0,020)	−0,315*** (−0,058)	−0,007 (−0,005)	−0,077 (−0,050)	−0,490 (−0,360)
vni	0 (0)	0 (0)	0,019*** (−0,001)	0 (0)	0 (−0,001)	0,018*** (−0,005)
lsbqlnh	0,001 (−0,002)	0,033 (−0,022)	−0,273*** (−0,064)	−0,002 (−0,009)	0,019 (−0,102)	−0,533 (−0,737)
banksize	−0,186*** (−0,030)	−0,030 (−0,297)	14,962*** (−1,039)	0 (−0,005)	0,385*** (−0,051)	8,267*** (−0,365)
tech	0,960** (−0,453)	7,377** (−3,481)	22,449 (−49,795)	1,334*** (−0,031)	7,978*** (−0,339)	9,413*** (−2,446)
dvt	1,495*** (−0,345)	7,338*** (−2,721)	6,452 (−36,564)	0,914*** (−0,027)	4,415*** (−0,298)	30,425*** (−2,153)
Hằng số	−12,563*** (−2,321)	−159,217*** (−24,874)	−85,672 (−83,686)	−9,152 (−5,685)	−162,239*** (−62,691)	−9,464 (−452,618)
Số quan sát N	3.041	3.041	3.041	3.041	3.041	3.041
R ² điều chỉnh				0,529	0,254	0,354
BIC	—	—	—	—	—	—
Tổng bình phương phần dư				57,517	6.995,147	364.629,300

Ghi chú: *, **, *** lần lượt tương ứng với các mức ý nghĩa thống kê 10%, 5% và 1%;

Số trong ngoặc đơn () là sai số chuẩn bền vững.

Chi thị thực hiện giãn cách xã hội được thực hiện làm tác động tích cực đến lợi nhuận trên tổng tài sản, cho thấy ngân hàng vẫn hoạt động tốt trong thời gian này. Tuy nhiên, việc duy trì giãn cách xã hội đem đến tác động tiêu cực cho giá cổ phiếu ngân hàng. Theo như hai lập luận đã được đề cập trước đó: Liệu tác động COVID-19 đến ngân hàng thương mại là do tâm lý bầy đàn, hay COVID-19 tác động tiêu cực đến lợi nhuận, hoạt động ngân hàng được phản ánh qua giá cổ phiếu, nhóm tác giả có khuynh hướng nghiêng về lập luận là tâm lý hành vi bầy đàn đã ảnh hưởng đến giá cổ phiếu. Sự gia tăng số lượng các nhà đầu tư không có kinh nghiệm sau khi đợt dịch bùng phát, thêm vào đó, lãi suất giảm, các nhà đầu tư cũng sẽ tìm kiếm các kênh đầu tư có lợi nhuận cao hơn việc gửi tiền tiết kiệm,

và thị trường chứng khoán là một trong những kênh thay thế, bằng chứng là số nhà đầu tư tham gia thị trường vào cuối năm 2021 đã tăng lên 56% so với cuối năm 2020 và 86% so với cuối năm 2019 thời kỳ trước đại dịch, giá trị và khối lượng giao dịch bình quân 1 phiên tăng lần lượt là 247,27% và 120,43% (Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, 2022) kèm theo tâm lý lo ngại với các nguy cơ về sức khỏe và nguy cơ gia tăng các khoản rút tiền bất thường và các khoản cho vay khó đòi (Hung và cộng sự, 2021).

Theo Bảng 3, chỉ số PT CNTT-TT không đem lại tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động (được thể hiện qua biến TE, PTE). Tuy nhiên, chỉ số PT CNTT-TT và dịch vụ trực tuyến ngân hàng đều đem lại tác động tích cực đến lợi nhuận ngân hàng (được thể hiện qua biến ROA, ROE). Điều này thể hiện được việc đầu tư vào công nghệ thông tin, phát triển sản phẩm tích hợp công nghệ sẽ giúp thúc đẩy ngân hàng hoạt động hiệu quả hơn được phản ánh qua lợi nhuận. Nhóm tác giả cho rằng đây việc đầu tư vào công nghệ sẽ đem lại tổn thất nhất định cho ngân hàng trong thời gian đầu nhưng về lâu dài sẽ đem lại lợi nhuận cho ngân hàng.

Tuy nhiên, như được đề cập trước đó, nhóm tác giả nhận thấy rằng dịch vụ trực tuyến mang đến hiệu quả tích cực cho thị phần ngân hàng. Nhóm tác giả có thể kết luận rằng thị phần ngân hàng được mở rộng nhờ gia tăng sử dụng công nghệ, cụ thể là dịch vụ trực tuyến trong thời gian diễn ra đại dịch. Tuy nhiên, điều này đã thay đổi khi chỉ thị thực hiện giãn cách xã hội được áp dụng. Bên cạnh đó, giá cổ phiếu ngân hàng hoàn toàn không có mối quan hệ đến chỉ số PT CNTT-TT. Tại Việt Nam, người dùng ngân hàng số tăng 70% so với 18 tháng trước và 54% người dùng ngân hàng số lần đầu do đại dịch COVID-19 (Bộ Tài Chính, 2021). Thêm vào đó, theo thống kê từ NHNN tính đến quý 1/2022 so với cùng kỳ năm trước, số lượng giao dịch thông qua Internet và Mobile Banking lần lượt là tăng 32,38% và 49,62% và giá trị giao dịch tăng lần lượt là 92,53% và 48,36% (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2022). Vì vậy, nhóm tác giả vẫn giữ lập luận ban đầu cho rằng giá cổ phiếu phản ánh trạng thái tâm lý của nhà đầu tư trong mùa dịch chứ không xuất phát từ hiệu quả hoạt động ngân hàng, bởi vì kết quả nghiên cứu chưa đủ mạnh để thuyết phục về mặt thống kê. Đồng thời, khẳng định về việc gia tăng lợi nhuận từ việc ứng dụng công nghệ vào sản phẩm dịch vụ của ngân hàng.

5. Kết luận và hàm ý chính sách

5.1. Kết luận

Bài nghiên cứu này nhằm tổng kết, bổ sung cơ sở lý luận và xem xét, nghiên cứu các tác động của đại dịch COVID-19 và các yếu tố khác tác động đến giá cổ phiếu và lợi nhuận của ngân hàng. Nghiên cứu sử dụng dữ liệu thu thập cho giai đoạn tháng 3/2018 đến tháng 3/2022 và tác động ngẫu nhiên cho dữ liệu bảng. Từ kết quả nghiên cứu cho thấy tùy vào từng thời điểm và các sự kiện khác nhau mà đại dịch COVID-19 có tác động khác nhau đến giá cổ phiếu, lợi nhuận ngân hàng và các chi phí đầu vào và hiệu quả sử dụng các nguồn lực sẵn có của ngân hàng. Đánh giá tác động của COVID-19 đến hiệu quả hoạt động có thể thấy, số ca nhiễm COVID-19 đem lại tác động tích cực nhưng khi giãn cách xã hội thực hiện đã làm tác động tiêu cực đến hoạt động ngân hàng. Nhưng nếu đánh giá trên phương diện lợi nhuận, có thể thấy ngân hàng hoạt động hiệu quả hơn khi giãn cách xã hội được thực hiện.

Phát hiện từ khe hở nghiên cứu chỉ ra rằng, trên phương diện đầu tư công nghệ, xem xét tác động của hai yếu tố: (1) Chỉ số PT CNTT-TT (được tính bằng trung bình bốn chỉ số thành phần, bao gồm: Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng nhân lực, ứng dụng nội bộ ngân hàng, và dịch vụ trực tuyến của ngân hàng), và (2) dịch vụ trực tuyến có những tác động trái ngược nhau. Chỉ số PT CNTT-TT có tác động tiêu cực đến kết quả hoạt động, nhưng lại mang đến tác động tích cực cho lợi nhuận ngân hàng. Điều này cho thấy việc tuyển dụng nhân viên có trình độ về công nghệ thông tin, tăng cường trang bị thiết bị (Tỷ lệ máy ATM, máy POS, tỷ lệ băng thông Internet, tỷ lệ máy trạm, và các giải pháp an ninh thông tin và an toàn dữ liệu), triển khai ngân hàng lõi (Core Banking), các ứng dụng cơ bản, thanh toán điện tử có tác động tích cực đến lợi nhuận ngân hàng nhưng cũng tốn kém các chi phí đầu vào đáng kể.

Trong khi đó, dịch vụ trực tuyến lại mang đến ảnh hưởng tích cực cho cả về lợi nhuận và hoạt động ngân hàng. Điều này cho thấy chưa có sự ảnh hưởng đồng bộ của các chỉ số thành phần trong chỉ số PT CNTT-TT lên hoạt động ngân hàng. Đồng nghĩa với việc, ngoại trừ chỉ số dịch vụ trực tuyến của ngân hàng, thì một vài trong các chỉ số còn lại đã ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận và hoạt động ngân hàng. Vì vậy, cần nên xem xét điều này, nếu không có sự thay đổi kịp thời việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng nguồn nhân lực hay ứng dụng nội bộ ngân hàng sẽ đem lại tổn thất nhất định trong thời gian tới về mặt hiệu quả hoạt động của ngân hàng nhưng không làm ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận ngân hàng.

Cuối cùng, nhóm tác giả xem xét các tác động của yếu tố công nghệ nói chung và thị phần ngân hàng đến các yếu tố đầu vào, quy mô của ngân hàng, lợi nhuận và giá cổ phiếu. Kết quả cho thấy yếu tố công nghệ và thị phần ngân hàng tác động tiêu cực đến hiệu quả hoạt động của NHTM nhưng tác động tích cực đến lợi nhuận.

Ngoài ra, nghiên cứu còn xem xét đến các yếu tố vĩ mô như: Tổng sản phẩm quốc nội, lạm phát tác động đến giá cổ phiếu và lợi nhuận ngân hàng. Kết quả cho thấy tổng sản phẩm quốc nội và lạm phát có tác động tích cực đến giá cổ phiếu ngân hàng. Tuy nhiên, trong khi lạm phát có tác động tiêu cực thì tổng sản phẩm quốc nội có tác động tích cực đối với lợi nhuận ngân hàng.

5.2. Hàm ý chính sách

- *Thứ nhất*, từ phát hiện khe hở nghiên cứu cho thấy, sự phát triển của hình thức thanh toán không dùng tiền mặt sẽ đem đến hiệu quả cho ngân hàng về mặt lợi nhuận và hiệu quả hoạt động.

- *Thứ hai*, hiện nay, NHNN đã ban hành cơ chế quản lý cho các NHTM hoạt động và phát triển, Nghị quyết số 100/NQ-CP “Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng” hoặc Quyết định 810/QĐ-NHNN phê duyệt “Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” là một ví dụ cho bước đầu tạo nền tảng cho sự phát triển của dịch vụ ngân hàng trực tuyến trong toàn ngành.

- *Thứ ba*, dựa trên số lượng người sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt tăng nhanh trong thời gian dịch bệnh vừa qua. Vì vậy, nhóm tác giả đề xuất rằng NHTM Việt Nam hiện nay nên ưu tiên tập trung đầu tư vào dịch vụ trực tuyến, phát triển các dịch vụ tài chính tích hợp công nghệ, cụ thể là Internet và thiết bị di động người dùng.

Riêng về chỉ số PT CNTT-TT, theo kết quả nghiên cứu, đã tác động tích cực đến lợi nhuận ngân hàng. Do đó, NHTM nên phân bổ đều sự tập trung vào các đối tượng khác nhau để gia tăng lợi nhuận. Cụ thể, phát triển hạ tầng nhân lực như: Tuyển dụng nhân sự có trình độ cao về mảng công nghệ thông tin ở các cấp phục vụ cho chiến lược phù hợp với nhu cầu mở rộng cho từng ngân hàng. Phát triển hạ

tầng trang thiết bị như: Bố trí lắp đặt máy ATM, máy POS, tăng tỷ lệ băng thông Internet, tỷ lệ máy trạm, và các giải pháp an ninh thông tin và an toàn dữ liệu. Cuối cùng, triển khai và đào tạo sử dụng Core Banking, các ứng dụng cơ bản, thanh toán điện tử.

Sự xuất hiện của COVID-19 đã làm đẩy lên một giai đoạn bất ổn, sau đó được ổn định tạm thời bằng biện pháp xã hội, được xem làm “bình thường mới”. Cùng với kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng COVID-19 có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động và thị phần ngân hàng; còn việc thực hiện giãn cách xã hội đã tác động tiêu cực đến giá cổ phiếu và thị phần ngân hàng, nhưng lại có tác động tích cực đến chỉ số sinh lời trên tổng tài sản. Rõ ràng, COVID-19 là sự kiện chưa từng có trong lịch sử, vì vậy, các tác động của COVID-19 cũng rất khó lường và chưa có kinh nghiệm đề phòng trước đó. Nhưng việc đề phòng trước các rủi ro không chỉ dừng lại trong giai đoạn này mà còn cần thiết cho bất kỳ giai đoạn nào trong tương lai. Vì vậy, nhóm tác giả muốn nhấn mạnh vai trò của việc xây dựng đội ngũ nghiên cứu các kịch bản dự phòng. Cơ sở đề xuất của ý tưởng này, từ kết quả nghiên cứu cho thấy đại dịch có tác động đa dạng trên một chủ thể trong cùng một không gian và thời gian (điều này gây ra những khó khăn khó lường trong việc quản trị hoạt động doanh nghiệp), và từ bối cảnh vĩ mô khi mà nền kinh tế Việt Nam sau đại dịch cần phục hồi, mở cửa giao thương mạnh mẽ thì hiện nay nền kinh tế Việt Nam chưa mở cửa hoàn toàn như trước khi xảy ra dịch bệnh trước những diễn biến phức tạp của quốc tế.

- *Cuối cùng*, lý do mà nhóm tác giả tin rằng vai trò của việc dự báo là giúp chủ động ứng phó được trước những tình huống bất ngờ với các kịch bản có sẵn, điều mà trong thời gian vừa qua việc chống dịch dừng lại ở việc ứng phó hơn là chủ động, và với tầm quan trọng của NHTM trong nền kinh tế Việt Nam, do đó, việc thực hiện nghiên cứu đối mặt với những bối cảnh thay đổi liên tục là điều cần thiết và hết sức quan trọng. Dựa trên nghiên cứu và đề xuất của Hirt và cộng sự (2020) đề xuất cho doanh nghiệp phi tài chính, đó là xây dựng một nhóm kế hoạch “tiến về phía trước” thay vì ứng phó với khủng hoảng, tức là, thay vì phải xử lý trong tình thế bị động, các doanh nghiệp nên chủ động hình thành nhóm Đặc nhiệm thực hiện việc nghiên cứu các kịch bản có tính dự báo và xây dựng phương pháp hành động trong nhiều trường hợp khác và thời gian khác nhau. Tuy nhiên, với đặc trưng NHTM, nhóm tác giả cho rằng cần hình thành một nhóm Đặc nhiệm có sự tham gia các NHTM thành viên và NHNN để nghiên cứu các kịch bản phù hợp.

6. Hạn chế nghiên cứu

Hạn chế của nghiên cứu là chưa mở rộng ra nghiên cứu ở giai đoạn hậu COVID-19 để có cái nhìn tổng quan về tác động của đại dịch có thay đổi hoàn toàn hoạt động của ngân hàng hay không, hay chỉ là tác động nhất thời trong ngắn hạn, và đó cũng là hướng nghiên cứu tiếp theo.

Lời cảm ơn

Bài nghiên cứu này được trích một phần từ Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường. Nghiên cứu này được tài trợ bởi trường đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Mã số CS-2021-66, Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Hữu Huân.

Tài liệu tham khảo

- Adrian, T. (2020). *Monetary and financial stability during the coronavirus outbreak*. IMF Blog. Retrieved from <https://blogs.imf.org/2020/03/11/monetary-and-financial-stability-during-the-coronavirus-outbreak/>
- Al-Awadhi, A. M., Alsaifi, K., Al-Awadhi, A., & Alhammadi, S. (2020). Death and contagious infectious diseases: Impact of the COVID-19 virus on stock market returns. *Journal of Behavioral Experimental Finance*, 27, 100326.
- Andersen, A. L., Hansen, E. T., Johannesen, N., & Sheridan, A. (2020). *Consumer responses to the COVID-19 crisis: Evidence from bank account transaction data* (CEPR Discussion Paper No. DP14809). Available at SSRN: <https://ssrn.com/abstract=3612880>
- Anh, D. L. T., & Gan, C. (2021). The impact of the COVID-19 lockdown on stock market performance: Evidence from Vietnam. *Journal of Economic Studies*, 48(4), 836–851.
- Baicu, C. G., Gârdan, I. P., Gârdan, D. A., & Epuran, G. (2020). The impact of COVID-19 on consumer behavior in retail banking. Evidence from Romania. *Management & Marketing*, 15(s1), 534–556.
- Baig, A. S., Butt, H. A., Haroon, O., & Rizvi, S. A. R. (2021). Deaths, panic, lockdowns and US equity markets: The case of COVID-19 pandemic. *Finance Research Letters*, 38, 101701.
- Baker, S. R., Bloom, N., Davis, S. J., Kost, K., Sammon, M., & Viratyosin, T. (2020). The unprecedented stock market reaction to COVID-19. *The Review of Asset Pricing Studies*, 10(4), 742–758.
- Bộ Tài chính. (2021). *Pandemic makes 85 percent of Vietnamese consumers more likely to use digital banking in future*. Retrieved from https://mof.gov.vn/webcenter/portal/ttten/pages_r/l/detail?dDocName=MOFUCM215547
- Bộ Thông tin và Truyền thông. (2020). *Báo cáo chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt Nam năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông*. Truy cập từ https://mic.gov.vn/Upload_Moi/TinTuc/Vietnam-ICT-Index-2020-dang-tai-Cong-TTTT-20210524.pdf
- Bộ Thông tin và Truyền thông. (2022). *Chuyển đổi số doanh nghiệp vừa và nhỏ: “Vũ khí” để đổi mới và phục hồi sau đại dịch*. Truy cập ngày 09/02/2022, từ https://mic.gov.vn/mic_2020/Pages/TinTuc/152554/Chuyen-doi-so-doanh-nghiep-vua-va-nho---Vu-khi--de-doi-moi-va-phuc-hoi-sau-dai-dich.html
- Chính phủ. (2021). *Nghị quyết số 100/NQ-CP của Chính phủ: Về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng*, ban hành ngày 06/09/2021. Truy cập từ <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=203985>
- Chowdhury, E. K., Dhar, B. K., & Stasi, A. (2022). Volatility of the US stock market and business strategy during COVID-19. *Business Strategy Development (Early View)*. doi: 10.1002/bsd2.203
- Darjana, D., Wiryono, S., & Koesrindartoto, D. P. (2022). The COVID-19 pandemic impact on banking sector. *Asian Economics Letters*, 3(3), 29955.

- Demir, E., & Danisman, G. O. (2021). Banking sector reactions to COVID-19: The role of bank-specific factors and government policy responses. *Research in International Business Finance*, 58, 101508.
- Demirgüç-Kunt, A., Pedraza, A., & Ruiz-Ortega, C. (2021). Banking sector performance during the COVID-19 crisis. *Journal of Banking Finance*, 133, 106305.
- Donadelli, M., Kizys, R., & Riedel, M. D. (2017). Dangerous infectious diseases: Bad news for Main Street, good news for Wall Street?. *Journal of Financial Markets*, 35, 84–103.
- Duan, Y., El Ghouli, S., Guedhami, O., Li, H., & Li, X. (2021). Bank systemic risk around COVID-19: A cross-country analysis. *Journal of Banking and Finance*, 133, 106299.
- Henriques, I. C., Sobreiro, V. A., Kimura, H., & Mariano, E. B. (2018). Efficiency in the Brazilian banking system using data envelopment analysis. *Future Business Journal*, 4(2), 157–178. doi: 10.1016/j.fbj.2018.05.001
- Hirt, M., Smit, S., Bradley, C., Uhlaner, R., Mysore, M., Atsmon, Y., & Northcote, N. (2020). *Getting ahead of the next stage of the coronavirus crisis*. McKinsey & Company. Retrieved from <https://www.mckinsey.com/capabilities/strategy-and-corporate-finance/our-insights/getting-ahead-of-the-next-stage-of-the-coronavirus-crisis>
- Hung, D. V., Hue, N. T. M., & Duong, V. T. (2021). The impact of COVID-19 on stock market returns in Vietnam. *Journal of Risk Financial Management*, 14(9), 441–456. doi: 10.3390/jrfm14090441
- International Labour Organization. (2020). *ILO welcomes G20 commitment to inclusive, employment-focused recovery from COVID-19 crisis*. Retrieved from https://www.ilo.org/global/about-the-ilo/newsroom/news/WCMS_754971/lang--en/index.htm
- Korzeb, Z., & Niedziółka, P. (2020). Resistance of commercial banks to the crisis caused by the COVID-19 pandemic: The case of Poland. *Equilibrium. Quarterly Journal of Economics and Economic Policy*, 15(2), 205–234.
- Lee, H. S. (2020). Exploring the initial impact of COVID-19 sentiment on US stock market using big data. *Sustainability*, 12(16), 6648.
- Machasio, I. N. (2020). *COVID-19 and digital financial inclusion in Africa: How to leverage digital technologies during the pandemic*. Africa Knowledge in Time Policy Brief. Washington, D.C.: World Bank.
- Mordor Intelligence. (2021). *Vietnam Fintech Market - Growth, Trends, COVID-19 Impact And Forecast (2022–2027)*. Retrieved from <https://www.mordorintelligence.com/industry-reports/vietnam-fintech-market>
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2008). *Quyết định số 2214/QĐ-NHNN của NHNN Việt Nam ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ tin học*, ban hành ngày 6/10/2008. Truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Quyet-dinh-2214-QD-NHNN-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-co-cau-to-chuc-107666.aspx>
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2021). *Quyết định 810/QĐ-NHNN về quyết định Phê duyệt “Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*, ban hành ngày 11/5/2021. Truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Quyet-dinh-810>

QD-NHNN-2021-phe-duyet-Ke-hoach-Chuyen-doi-so-nganh-Ngan-hang-den-2025-474917.aspx

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2022). *Giao dịch thanh toán nội địa qua Internet và Mobile Banking*. Truy cập từ https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/trangchu/tk/hdtt/gdham?_afLoop=36215478601942311#%40%3F_afLoop%3D36215478601942311%26centerWidth%3D80%2525%26leftWidth%3D20%2525%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3Dn88tbg94i_4
- Nguyễn Thị Mỹ Linh. (2021). COVID-19 và giá cổ phiếu của các ngân hàng thương mại: Nghiên cứu trường hợp Việt Nam. *Tạp chí nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á*, 32(5), 41–58.
- Nguyễn Thị Thùy Hương, & Nguyễn Hữu Huân. (2022). Tác động của dịch COVID-19 đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam. *Tạp chí nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á*, 33(5), 47–65.
- Ozili, P. K., & Arun, T. (2020). *Spillover of COVID-19: Impact on the global economy*. Available at SSRN: <https://ssrn.com/abstract=3562570>
- Phan Thị Hằng Nga, Phạm Minh Tiến, Nguyễn Thị Anh Thư, Trần Tuyết Nhi, Trần Ngân Xuân, Trần Nguyễn Như Quỳnh, & Phan Thị Lan Anh. (2022). Tác động của COVID-19 đến hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Marketing*, 2(68), 1–14.
- Phuong, L. C. M. (2021). How COVID-19 impacts Vietnam's banking stocks: An event study method. *Banks & Bank Systems*, 16(1), 92–102.
- Singh, J., & Bodla, B. (2020). COVID-19 pandemic and lockdown impact on India's banking sector: A systemic literature review. In *COVID-19 Pandemic: A Global Challenge* (pp. 21–32). New Delhi: Aryan Publication.
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. (2022). *Số lượng tài khoản giao dịch của nhà đầu tư trong nước và nước ngoài*. Truy cập từ <https://www.vsd.vn/vi/alc/84?page=2>
- Truong, Q., Saxena, A., & Pathak, A. (2021). *Impact of COVID-19 on FinTechs, country: Vietnam*. India: Microsave Consulting (MSC). Retrieved from <https://www.microsave.net/wp-content/uploads/2021/06/Impact-of-COVID-19-on-FinTechs-Vietnam.pdf>
- Utomo, C. D., & Hanggraeni, D. (2021). The impact of COVID-19 pandemic on stock market performance in Indonesia. *The Journal of Asian Finance, Economics Business & Society*, 8(5), 777–784.
- Vo, X. V., Nguyen, H. H., & Pham, K. D. (2016). Financial structure and economic growth: The case of Vietnam. *Eurasian Business Review*, 6(2), 141–154.
- Wisniewski, T. P., Polasik, M., Kotkowski, R., & Moro, A. (2021). *Switching from cash to cashless payments during the COVID-19 pandemic and beyond*. Available at SSRN: <https://ssrn.com/abstract=3794790>
- Yousef, I. (2020). Spillover of COVID-19: Impact on stock market volatility. *International Journal of Psychosocial Rehabilitation*, 24(6), 18069–18081.
- Zhang, D., Hu, M., & Ji, Q. (2020). Financial markets under the global pandemic of COVID-19. *Finance Research Letters*, 36, 101528.